

Số: 64/2024/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng đối với 55 ngành, nghề áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

HỎA TỐC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng đối với 55 ngành, nghề áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Kỹ thuật nuôi trồng thủy sản nước lợ (chi tiết tại Phụ lục I đính kèm).

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Kỹ thuật nuôi trồng thủy sản nước ngọt (chi tiết tại Phụ lục II đính kèm).

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Kỹ thuật sản xuất giống thủy sản (chi tiết tại Phụ lục III đính kèm).

4. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Nuôi và phòng bệnh cho gia súc, gia cầm (*chi tiết tại Phụ lục IV đính kèm*).

5. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Hướng dẫn viên du lịch (*chi tiết tại Phụ lục V đính kèm*).

6. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Chế biến và bảo quản thủy sản (*chi tiết tại Phụ lục VI đính kèm*).

7. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Sửa chữa xe gắn máy (*chi tiết tại Phụ lục VII đính kèm*).

8. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Điện công nghiệp (*chi tiết tại Phụ lục VIII đính kèm*).

9. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Điện dân dụng (*chi tiết tại Phụ lục IX đính kèm*).

10. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Điện lạnh (*chi tiết tại Phụ lục X đính kèm*).

11. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Cài đặt và sửa chữa máy vi tính (*chi tiết tại Phụ lục XI đính kèm*).

12. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề May công nghiệp, May dân dụng (*chi tiết tại Phụ lục XII đính kèm*).

13. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Thêu máy, thêu tay, kết cườm (*chi tiết tại Phụ lục XIII đính kèm*).

14. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Nữ công gia chánh (*chi tiết tại Phụ lục XIV đính kèm*).

15. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Thiết kế tạo mẫu tóc (*chi tiết tại Phụ lục XV đính kèm*).

16. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Lái xe ô tô hạng B2 (*chi tiết tại Phụ lục XVI đính kèm*).

17. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Lái xe ô tô hạng C (*chi tiết tại Phụ lục XVII đính kèm*).

18. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Tin học văn phòng (*chi tiết tại Phụ lục XVIII đính kèm*).

19. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Kỹ thuật chăm sóc móng tay, móng chân (nail) (*chi tiết tại Phụ lục XIX đính kèm*).

20. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Kỹ thuật xây dựng cơ bản (*chi tiết tại Phụ lục XX đính kèm*).

21. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Lắp đặt điện nội thất (*chi tiết tại Phụ lục XXI đính kèm*).

22. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Sửa chữa máy nông nghiệp (*chi tiết tại Phụ lục XXII đính kèm*).

23. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Sửa chữa máy may công nghiệp (*chi tiết tại Phụ lục XXIII đính kèm*).

24. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Nhạc công nhạc ngũ âm Khmer (*chi tiết tại Phụ lục XXIV đính kèm*).

25. Định mức kinh tế - kỹ thuật nghề Hàn (điện, mig, tig) (*chi tiết tại Phụ lục XXV đính kèm*).

26. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Sửa chữa máy nổ (*chi tiết tại Phụ lục XXVI đính kèm*).

27. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Cắt, uốn tóc (*chi tiết tại Phụ lục XXVII đính kèm*).

28. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Kỹ năng dẫn chương trình (*chi tiết tại Phụ lục XXVIII đính kèm*).

29. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Kỹ thuật cắm hoa (*chi tiết tại Phụ lục XXIX đính kèm*).

30. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Kỹ thuật chế biến món ăn (*chi tiết tại Phụ lục XXX đính kèm*).

Điều 3. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn (*chi tiết tại Phụ lục XXXI đính kèm*).

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Tổ chức du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng (*chi tiết tại Phụ lục XXXII đính kèm*).

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Chăm sóc da (*chi tiết tại Phụ lục XXXIII đính kèm*).

4. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Trang điểm (make-up) (*chi tiết tại Phụ lục XXXIV đính kèm*).

5. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Kỹ năng bán hàng (*chi tiết tại Phụ lục XXXV đính kèm*).

6. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Đan đất (*chi tiết tại Phụ lục XXXVI đính kèm*).

7. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Kỹ thuật cơ khí (*chi tiết tại Phụ lục XXXVII đính kèm*).

8. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Kỹ thuật trồng hoa kiểng (*chi tiết tại Phụ lục XXXVIII đính kèm*).

9. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Kỹ thuật trồng rau màu (*chi tiết tại Phụ lục XXXIX đính kèm*).

10. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Kỹ thuật sản xuất giống cây trồng (*chi tiết tại Phụ lục XL đính kèm*).

11. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Thuyền trưởng tàu cá hạng I (chi tiết tại Phụ lục XLI đính kèm).

12. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Máy trưởng tàu cá hạng I (chi tiết tại Phụ lục XLII đính kèm).

13. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Kỹ thuật trồng cây họ đậu (chi tiết tại Phụ lục XLIII đính kèm).

14. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Kỹ thuật trồng cây lấy củ (môn, củ cải,...) (chi tiết tại Phụ lục XLIV đính kèm).

15. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề trồng cây lương thực (lúa, bắp,...) (chi tiết tại Phụ lục XLV đính kèm).

16. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Chế biến thực phẩm từ thịt gia súc, gia cầm (chi tiết tại Phụ lục XLVI đính kèm).

17. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Chăn nuôi gà, heo hữu cơ (chi tiết tại Phụ lục XLVII đính kèm).

18. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Nuôi và phòng trị bệnh gia súc, gia cầm (chi tiết tại Phụ lục XLVIII đính kèm).

19. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Trồng cây thực phẩm (bầu, bí, dưa,...) (chi tiết tại Phụ lục XLIX đính kèm).

20. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Trồng lúa năng suất cao (chi tiết tại Phụ lục L đính kèm).

21. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Trồng cây làm gia vị (hành, tỏi, ớt,...) (chi tiết tại Phụ lục LI đính kèm).

22. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Trồng và nhân giống nấm (chi tiết tại Phụ lục LII đính kèm).

23. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Nuôi thủy sản (tôm, cá, cua,...) (chi tiết tại Phụ lục LIII đính kèm).

24. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi (chi tiết tại Phụ lục LIV đính kèm).

25. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Nuôi ong mật (chi tiết tại Phụ lục LV đính kèm).

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2025.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các ngành, nghề nêu tại Điều 2 và Điều 3 Quyết định này; hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Mu*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ LĐTBXH (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Sóc Trăng;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- TT Tích hợp DL và chuyển đổi số tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Hộp thư điện tử: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT. *amb (8b)*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Choi
Nguyễn Văn Khởi